

Họ và tên: **Lê Thị Minh Châu** Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **03/02/1991**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.6	8		7.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	9		8.7
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.3	8		7.3	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.3	9		8.3
4	Viết, đọc tên thuốc	1	7.6	8		7.8	14	Quản lý dược	3	7.3	9		8.3
5	Thực vật dược	1	9.3	9		9.1	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	9		8.0
6	Hóa phân tích	3	Miễn trừ học tập				16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	7.6	8		7.8
7	Dược liệu	3	8.3	9		8.7	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.8	8		7.9
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	8		7.7	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.3	7		7.5	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.0		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		9.0				Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.3				
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi				Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.2				
3	Thực hành nghề nghiệp		7.5				Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi				
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không			

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Kỹ thuật xét nghiệm Y học, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Hoàng Thị Duyên**

Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **06/08/1990**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	5.6	9		7.6
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	9		8.6
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.3	6		6.5	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	8.0	9		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	6		6.8	14	Quản lý dược	3	6.6	10		8.6
5	Thực vật dược	1	8.0	9		8.6	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	9		8.0
6	Hóa phân tích	3	8.0	7		7.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.1	6		6.4
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.5	6		6.6	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.3	10		8.9	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.7		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Trung bình khá		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		7.3					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		7.5					
3	Thực hành nghề nghiệp		6.5			Xếp loại tốt nghiệp		Khá					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Khiển trách 01 lần *Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không							

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Tạ Thị Hà

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 18/06/1989

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	5.6	8		7.0
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	6.6	8		7.4
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.0	6		6.4	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	9		8.0
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	5		6.2	14	Quản lý dược	3	9.0	10		9.6
5	Thực vật dược	1	9.0	9		9.0	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	9		8.0
6	Hóa phân tích	3	8.0	6		6.8	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	7.3	7		7.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.3	6		6.5
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.2	6		6.1	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.0	9		8.2	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.4		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
<i>* Các học phần thi lại:</i>						<i>* Các học phần học lại:</i>							
1						1							
2						2							
<i>* Điểm các môn thi tốt nghiệp:</i>				Lần 1	Lần 2	Lần 3	<i>* Xếp loại tốt nghiệp:</i>						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.0				Điểm trung bình thi tốt nghiệp		6.8					
2	Giáo dục chính trị	Miễn thi				Điểm xếp loại tốt nghiệp		7.1					
3	Thực hành nghề nghiệp	5.5				Xếp loại tốt nghiệp		Khá					
<i>* Khen thưởng: Không</i>						<i>* Kỷ luật: Không</i>		<i>* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không</i>					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Nguyệt Hằng Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 04/02/1990

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	6.0	6		6.0
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	5		6.3
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.3	5		5.5	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.3	8		7.7
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	6		6.8	14	Quản lý dược	3	6.6	8		7.4
5	Thực vật dược	1	9.3	7		7.9	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	7		6.8
6	Hóa phân tích	3	8.0	6		6.8	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	7.6	8		7.8
7	Dược liệu	3	8.3	6		6.9	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.6	6		6.6
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.2	8		7.3	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.3	7		7.1	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				6.9		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			5.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			6.0			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			6.5			
3	Thực hành nghề nghiệp			7.0			Xếp loại tốt nghiệp			Trung bình khá			
* Khen thưởng: Không				* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không						

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Trương Thị Hằng

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 20/10/1988

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.0	7		7.0
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	7.6	8		7.8
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	8.3	7		7.5	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.0	8		7.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	7		7.4	14	Quản lý dược	3	7.6	8		7.8
5	Thực vật dược	1	8.3	9		8.7	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	7		6.8
6	Hóa phân tích	3	8.0	6		6.8	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	7		7.4	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.3	6		6.5
8	Hóa dược - Dược lý I	4	8.0	9		8.6	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.5	9		8.4	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.6		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		7.3					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		7.5					
3	Thực hành nghề nghiệp		6.5			Xếp loại tốt nghiệp		Khá					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Vy Hạnh

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 09/09/1973

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	9.0	7		7.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	7.6	9		8.4
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	8.3	7		7.5	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	8.0	9		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	9		8.6	14	Quản lý dược	3	9.3	9		9.1
5	Thực vật dược	1	8.0	8		8.0	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.0	8		8.0
6	Hóa phân tích	3	8.0	7		7.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	7		7.4	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.3	7		7.1
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.5	9		8.0	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.1	8		7.6	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.9		
10	Tiếng Anh	5	7.1	9		8.2	Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		6.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			8.3				
2	Giáo dục chính trị		9.0			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.1				
3	Thực hành nghề nghiệp		9.5			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi				
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không				

Lý do miễn trừ học tập: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ và Đại học Kế toán, trong đó có các học phần miễn trừ học tập nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Trương Thị Mỹ Hạnh Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 15/05/1991

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.3	8		7.7
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	7.3	9		8.3
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.6	6		6.6	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.0	9		8.2
4	Viết, đọc tên thuốc	1	9.0	5		6.6	14	Quản lý dược	3	6.0	8		7.2
5	Thực vật dược	1	8.3	7		7.5	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	7		6.8
6	Hóa phân tích	3	8.0	7		7.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	7		7.4	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.6	6		6.6
8	Hóa dược - Dược lý I	4	8.0	9		8.6	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.3	7		7.1	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.5		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			7.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			7.0			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			7.3			
3	Thực hành nghề nghiệp			7.0			Xếp loại tốt nghiệp			Khá			
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không				

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Trần Thị Mỹ Hạnh** Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **22/08/1994**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.6	9		8.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	10		9.2
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	8.3	6		6.9	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	10		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	9.0	8		8.4	14	Quản lý dược	3	8.0	10		9.2
5	Thực vật dược	1	8.0	8		8.0	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	8.0	7		7.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.3	6		6.5
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.5	9		8.0	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.1	9		8.6	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.1		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			9.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			8.0			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.1			
3	Thực hành nghề nghiệp			7.0			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi			
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Khiển trách 01 lần *Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không						

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Trần Thị Hiền**

Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **31/10/1995**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.0	10		9.2
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	10		9.3
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Miễn trừ học tập				13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	10		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.3	8		8.1	14	Quản lý dược	3	8.0	10		9.2
5	Thực vật dược	1	10.0	9		9.4	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	7.0	9		8.2
6	Hóa phân tích	3	8.0	7		7.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	9		8.6
7	Dược liệu	3	8.3	8		8.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	8.0	9		8.6	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.6	8		7.8	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.4		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		7.8					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.1					
3	Thực hành nghề nghiệp		7.0			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Trà Đình Hưng

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nam

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 01/10/1993

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	6.6	9		8.0
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	6.6	8		7.4
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.3	6		6.5	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.0	7		6.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	5		6.2	14	Quản lý dược	3	6.3	9		7.9
5	Thực vật dược	1	9.3	7		7.9	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	8		7.4
6	Hóa phân tích	3	Miễn trừ học tập				16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	7.6	9		8.4
7	Dược liệu	3	8.3	7		7.5	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.8	7		7.3
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	9		8.3	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.5	5		6.0	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.3		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.0					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		7.7					
3	Thực hành nghề nghiệp		8.0			Xếp loại tốt nghiệp		Khá					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Kỹ thuật xét nghiệm Y học, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Đinh Thị Thu Hường** Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **05/10/1989**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.6	8		8.2
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	9		8.6
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.6	9		8.4	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.6	9		8.4
4	Viết, đọc tên thuốc	1	7.6	8		7.8	14	Quản lý dược	3	8.0	9		8.6
5	Thực vật dược	1	6.6	10		8.6	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	8		7.4
6	Hóa phân tích	3	7.6	7		7.2	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	7.6	9		8.4
7	Dược liệu	3	8.6	9		8.8	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	7		7.1	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.6	0	5	6.0	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.8		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1	Bào chế	5	7.6	0	5	6.0	1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0				Điểm trung bình thi tốt nghiệp				8.8			
2	Giáo dục chính trị	Miễn thi				Điểm xếp loại tốt nghiệp				8.3			
3	Thực hành nghề nghiệp	8.5				Xếp loại tốt nghiệp				Khá			
* Khen thưởng: Không * Kỷ luật: Không							* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Giỏi hạ xuống Khá do thi lại quá 10% tổng số ĐVHT toàn khóa (12.8%, 05/39 ĐVHT)						

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Trần Thị Thanh Huyền** Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **12/07/1992**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.0	7		7.4
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	8		8.1
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.3	7		7.1	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	9		8.0
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	6		6.8	14	Quản lý dược	3	8.0	9		8.6
5	Thực vật dược	1	9.3	7		7.9	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	7		6.8
6	Hóa phân tích	3	8.0	5		6.2	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	9		8.6
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.8	6		6.7
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	7		7.1	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	6.5	6		6.2	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.3		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		7.0					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		7.2					
3	Thực hành nghề nghiệp		6.0			Xếp loại tốt nghiệp		Khá					
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Khiển trách 01 lần *Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không						

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Hoàng Thị Hương Lan** Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **22/12/1983**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.6	9		8.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	10		9.4
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.6	4		5.4	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.3	9		7.9
4	Viết, đọc tên thuốc	1	9.0	9		9.0	14	Quản lý dược	3	8.3	9		8.7
5	Thực vật dược	1	8.6	9		8.8	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	9		8.7
6	Hóa phân tích	3	9.0	7		7.8	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	9		8.6
7	Dược liệu	3	7.6	9		8.4	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	8		7.7	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	6.8	9		8.1	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.2		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			8.5				
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.4				
3	Thực hành nghề nghiệp		8.5			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi				
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không			

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Hộ sinh, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Lan Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 23/02/1988

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.3	10		9.3
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	9		8.8
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.6	7		7.2	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	8		7.4
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	8		8.0	14	Quản lý dược	3	8.6	10		9.4
5	Thực vật dược	1	10.0	7		8.2	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	8.6	6		7.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.3	8		8.1
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.1	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	9		8.2	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.6	9		8.4	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.2		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		9.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		9.5					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.9					
3	Thực hành nghề nghiệp		9.5			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không			

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Đinh Thị Thu Lệ**

Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **28/04/1992**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	9.6	10		9.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	10		9.4
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Miễn trừ học tập				13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.6	9		8.4
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	8		8.0	14	Quản lý dược	3	9.0	10		9.6
5	Thực vật dược	1	10.0	9		9.4	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	9.0	8		8.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.3	8		8.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.6	9		8.8
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	9		8.3	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.6	8		7.8	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.6		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0				Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.5					
2	Giáo dục chính trị	Miễn thi				Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.6					
3	Thực hành nghề nghiệp	8.0				Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Bùi Thị Bích Liên**

Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **03/02/1990**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.3	9		8.3
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	9.0	9		9.0
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.3	7		7.1	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	8.0	10		9.2
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.3	6		6.9	14	Quản lý dược	3	9.0	10		9.6
5	Thực vật dược	1	10.0	9		9.4	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	9.0	9		9.0
6	Hóa phân tích	3	8.0	9		8.6	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.3	8		8.1
7	Dược liệu	3	8.0	9		8.6	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.8	7		7.3
8	Hóa dược - Dược lý I	4	8.0	10		9.2	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.0	9		8.6	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.5		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			9.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			9.3			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.9			
3	Thực hành nghề nghiệp			9.0			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi			
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không			

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Linh Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 16/04/1993

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2		
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập					11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.6	10		9.0
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập					12	Hóa dược - Dược lý III	2	7.3	10		8.9
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Miễn trừ học tập					13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.3	10		8.9
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	6		6.8	14	Quản lý dược	3	8.3	10		9.3	
5	Thực vật dược	1	10.0	8		8.8	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8	
6	Hóa phân tích	3	7.6	7		7.2	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0	
7	Dược liệu	3	6.0	6		6.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.5	7		7.2	
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	9		8.3	Tổng số đơn vị học trình					50		
9	Bào chế	5	7.8	9		8.5	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa					8.1		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập					Xếp loại rèn luyện toàn khóa					Tốt	
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:							
1							1							
2							2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:							
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			9.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			9.0				
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.6				
3	Thực hành nghề nghiệp			8.5			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi				
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không				

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Lê Thị Lộc

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 03/03/1994

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.6	10		9.4
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	9		8.8
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	9.0	7		7.8	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	10		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	7		7.4	14	Quản lý dược	3	8.6	9		8.8
5	Thực vật dược	1	10.0	10		10.0	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	8.0	9		8.6	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	8.0	9		8.6	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.0	9		8.6	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.5		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		9.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.8					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.7					
3	Thực hành nghề nghiệp		8.5			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Ngô Thị Hồng Luận Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 07/03/1979

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.6	8		7.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	9		8.7
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.0	7		7.0	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.0	9		8.2
4	Viết, đọc tên thuốc	1	Miễn trừ học tập				14	Quản lý dược	3	7.6	7		7.2
5	Thực vật dược	1	6.3	8		7.3	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	9		8.7
6	Hóa phân tích	3	8.6	7		7.6	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.3	8		8.1
7	Dược liệu	3	8.3	8		8.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	7		7.4
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	7		7.0	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.5	8		7.8	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.7		
10	Tiếng Anh	5	7.0	8		7.6	Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.5				Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.8				
2	Giáo dục chính trị		9.0				Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.3				
3	Thực hành nghề nghiệp		9.0				Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi				
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không			

Lý do miễn trừ học tập: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Lê Thị Hải Lý

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 03/11/1993

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.6	7		7.2
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	7.3	9		8.3
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.3	6		6.5	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.3	9		7.9
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	5		6.2	14	Quản lý dược	3	7.3	7		7.1
5	Thực vật dược	1	10.0	7		8.2	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	8		7.4
6	Hóa phân tích	3	Miễn trừ học tập				16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.3	9		8.7
7	Dược liệu	3	8.3	8		8.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.1	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.2	6		6.1	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	6.6	7		6.8	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.4		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.0					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		7.7					
3	Thực hành nghề nghiệp		8.0			Xếp loại tốt nghiệp		Khá					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Kỹ thuật Xét nghiệm, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Trần Thị Lý**

Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **01/04/1992**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.0	9		8.6
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	7.6	10		9.0
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.6	7		6.8	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	9		8.0
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	7		7.4	14	Quản lý dược	3	7.6	9		8.4
5	Thực vật dược	1	9.6	10		9.8	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	8.0	9		8.6	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	7.6	9		8.4
7	Dược liệu	3	8.3	8		8.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.6	6		6.6
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.2	8		7.3	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.5	10		9.0	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.1		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			7.0				
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			7.6				
3	Thực hành nghề nghiệp		6.0			Xếp loại tốt nghiệp			Khá				
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không				

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Lý Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 01/06/1990

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.0	9		8.2
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	6.6	9		8.0
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	8.3	6		6.9	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	10		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	4		5.6	14	Quản lý dược	3	6.3	10		8.5
5	Thực vật dược	1	7.3	5		5.9	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	10		8.6
6	Hóa phân tích	3	7.6	7		7.2	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	7.6	9		8.4
7	Dược liệu	3	8.0	6		6.8	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.6	7		7.2
8	Hóa dược - Dược lý I	4	8.0	8		8.0	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	6.8	10		8.7	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.8		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			9.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			7.8			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			7.8			
3	Thực hành nghề nghiệp			6.0			Xếp loại tốt nghiệp			Khá			
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không			

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Hộ sinh, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Hoa Mơ Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 06/05/1962

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.3	9		8.7
2	Pháp luật	2	8.6	5	0	6.4	12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	9		8.6
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	8.6	8		8.2	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.0	9		8.2
4	Viết, đọc tên thuốc	1	9.0	8		8.4	14	Quản lý dược	3	7.6	9		8.4
5	Thực vật dược	1	8.0	9		8.6	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	9		8.7
6	Hóa phân tích	3	8.6	5		6.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	6		6.8	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	8		7.7	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	6.6	9		8.0	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.8		
10	Tiếng Anh	5	7.1	7		7.0	Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			9.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			9.0			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.4			
3	Thực hành nghề nghiệp			9.0			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi			
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không				

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Hộ sinh, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Lê Thị Nguyệt

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 24/10/1993

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.6	9		8.4
2	Pháp luật	2	8.0	7		7.4	12	Hóa dược - Dược lý III	2	6.6	9		8.0
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.3	8		7.3	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	9		8.0
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	7		7.4	14	Quản lý dược	3	8.0	9		8.6
5	Thực vật dược	1	9.0	9		9.0	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	8.0	7		7.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.6	7		7.2
8	Hóa dược - Dược lý I	4	8.0	8		8.0	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.0	8		8.0	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.9		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			8.7			
2	Giáo dục chính trị			9.0			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.3			
3	Thực hành nghề nghiệp			8.5			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi			
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không				

Lý do miễn trừ học tập: Học sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Lê Thị Nhàn

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 01/05/1982

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.0	9		8.6
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	9		8.6
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.0	6		6.4	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	9		8.0
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	6		6.8	14	Quản lý dược	3	8.0	9		8.6
5	Thực vật dược	1	8.6	8		8.2	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	9		8.7
6	Hóa phân tích	3	8.0	6		6.8	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.3	8		8.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.5	6		6.6
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.5	8		7.4	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.6	8		7.8	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.7		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
<i>* Các học phần thi lại:</i>						<i>* Các học phần học lại:</i>							
1						1							
2						2							
<i>* Điểm các môn thi tốt nghiệp:</i>				Lần 1	Lần 2	Lần 3	<i>* Xếp loại tốt nghiệp:</i>						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		9.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.8					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.3					
3	Thực hành nghề nghiệp		8.5			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
<i>* Khen thưởng: Không</i>						<i>* Kỷ luật: Không</i>		<i>* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không</i>					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Trần Thị Ngọc Nhung** Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **20/08/1992**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2		
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập					11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.3	9		8.7
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập					12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	9		8.6
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Miễn trừ học tập					13	Kiểm nghiệm thuốc	3	8.0	9		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	8		8.0	14	Quản lý dược	3	8.0	9		8.6	
5	Thực vật dược	1	9.0	8		8.4	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	9		8.7	
6	Hóa phân tích	3	8.0	6		6.8	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.3	8		8.1	
7	Dược liệu	3	7.3	8		7.7	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.6	9		8.8	
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.2	9		7.9	Tổng số đơn vị học trình					50		
9	Bào chế	5	6.8	8		7.5	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa					8.1		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập					Xếp loại rèn luyện toàn khóa					Tốt	
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:							
1							1							
2							2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:							
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			8.3				
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.2				
3	Thực hành nghề nghiệp			8.0			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi				
* Khen thưởng: Không				* Kỷ luật: Không				* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không						

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều Oanh Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 20/06/1991

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2		
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập					11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.0	9		8.6
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập					12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	9		8.8
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.6	7		7.2	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.3	9		8.3	
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	6		6.8	14	Quản lý dược	3	8.6	9		8.8	
5	Thực vật dược	1	9.3	9		9.1	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8	
6	Hóa phân tích	3	8.0	8		8.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.3	8		8.1	
7	Dược liệu	3	8.3	8		8.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.8	7		7.3	
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.2	0	8	7.3	Tổng số đơn vị học trình					50		
9	Bào chế	5	6.8	0	6	6.3	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa					7.8		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập					Xếp loại rèn luyện toàn khóa					Tốt	
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:							
1	Hóa dược - Dược lý I	4	6.2	0	8	7.3	1							
2	Bào chế	5	6.8	0	6	6.3	2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:							
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0				Điểm trung bình thi tốt nghiệp				9.0				
2	Giáo dục chính trị	Miễn thi				Điểm xếp loại tốt nghiệp				8.4				
3	Thực hành nghề nghiệp	9.0				Xếp loại tốt nghiệp				Khá				
* Khen thưởng: Không * Kỷ luật: Không							*Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Giỏi hạ xuống Khá do thi lại quá 10% tổng số ĐVHT toàn khóa (23.1%, 09/39 ĐVHT)							

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Trần Thị Nhã Phương** Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **11/12/1993**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	9.3	10		9.7
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	10		9.2
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.6	7		6.8	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	9		8.0
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	9		8.6	14	Quản lý dược	3	8.6	10		9.4
5	Thực vật dược	1	9.3	10		9.7	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	8.0	8		8.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.3	8		8.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.6	7		7.2
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	10		8.8	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.6	10		9.0	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.4		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		9.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		9.0					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.7					
3	Thực hành nghề nghiệp		9.0			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không			

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Lê Thị Thanh Quỳnh** Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **13/12/1994**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	9.3	10		9.7
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	10		9.4
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.6	7		7.2	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	8.0	9		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	9.0	8		8.4	14	Quản lý dược	3	9.3	10		9.7
5	Thực vật dược	1	10.0	10		10.0	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	10		9.4
6	Hóa phân tích	3	8.0	9		8.6	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	9.0	9		9.0
7	Dược liệu	3	8.0	9		8.6	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.6	9		8.8
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	9		8.3	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.3	10		9.3	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.9		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		9.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		9.5					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		9.2					
3	Thực hành nghề nghiệp		9.5			Xếp loại tốt nghiệp		Xuất sắc					
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không			

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Hoàng Thị Quỳnh**

Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **02/08/1995**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	9.3	9		9.1
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	10		9.4
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Miễn trừ học tập				13	Kiểm nghiệm thuốc	3	8.0	9		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	9.0	8		8.4	14	Quản lý dược	3	8.6	10		9.4
5	Thực vật dược	1	10.0	10		10.0	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	9.0	10		9.6
6	Hóa phân tích	3	9.0	9		9.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	9.0	9		9.0
7	Dược liệu	3	9.0	8		8.4	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.8	8		8.3
8	Hóa dược - Dược lý I	4	8.0	9		8.6	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.3	9		8.7	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.8		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			9.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			9.3			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			9.1			
3	Thực hành nghề nghiệp			9.0			Xếp loại tốt nghiệp			Xuất sắc			
* Khen thưởng: Không				* Kỷ luật: Không				* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Tâm Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 20/10/1992

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.6	9		8.4
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	7.6	8		7.8
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	8.0	6		6.8	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.6	8		7.8
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.6	8		8.2	14	Quản lý dược	3	6.0	9		7.8
5	Thực vật dược	1	8.6	8		8.2	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	8		8.2
6	Hóa phân tích	3	8.0	8		8.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	9		8.6
7	Dược liệu	3	8.0	6		6.8	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.6	6		6.6
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.5	9		8.0	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.8	9		8.5	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.8		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			7.8			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			7.8			
3	Thực hành nghề nghiệp			7.0			Xếp loại tốt nghiệp			Khá			
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không			

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Hoài Thu Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 22/09/1978

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.6	9		8.4
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	9		8.6
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	5.3	5		5.1	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	8		7.4
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	7		7.4	14	Quản lý dược	3	6.6	9		8.0
5	Thực vật dược	1	7.0	6		6.4	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	7.3	8		7.7
6	Hóa phân tích	3	8.0	7		7.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	9		8.6
7	Dược liệu	3	8.0	7		7.4	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.2	9		7.9	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	6.0	8		7.2	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.6		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		7.3					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		7.5					
3	Thực hành nghề nghiệp		6.0			Xếp loại tốt nghiệp		Khá					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 17/07/1995

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	9.3	9		9.1
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	10		9.3
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Miễn trừ học tập				13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.6	9		8.4
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	8		8.0	14	Quản lý dược	3	8.6	10		9.4
5	Thực vật dược	1	10.0	10		10.0	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	10		9.3
6	Hóa phân tích	3	8.0	9		8.6	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	9		8.6
7	Dược liệu	3	8.3	9		8.7	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	9		8.3	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.3	10		9.3	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.8		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
<i>* Các học phần thi lại:</i>						<i>* Các học phần học lại:</i>							
1							1						
2							2						
<i>* Điểm các môn thi tốt nghiệp:</i>				Lần 1	Lần 2	Lần 3	<i>* Xếp loại tốt nghiệp:</i>						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		9.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		7.0					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		7.9					
3	Thực hành nghề nghiệp		5.0			Xếp loại tốt nghiệp		Khá					
<i>* Khen thưởng: Không</i>						<i>* Kỷ luật: Không</i>		<i>* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không</i>					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Trương Thị Thúy

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 01/01/1962

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.3	8		8.1
2	Pháp luật	2	8.6	6		7.0	12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	8		8.2
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.6	7		7.2	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.3	8		7.7
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	6		6.8	14	Quản lý dược	3	6.6	9		8.0
5	Thực vật dược	1	6.6	7		6.8	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	8		8.2
6	Hóa phân tích	3	8.0	7		7.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	9		8.6
7	Dược liệu	3	8.0	7		7.4	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	8		7.6	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	6.5	9		8.0	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.7		
10	Tiếng Anh	5	7.1	7		7.0	Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			9.3			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.5			
3	Thực hành nghề nghiệp			10.0			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi			
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không				

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Hộ sinh, trong đó có học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Mai Thị Thúy

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 05/06/1991

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.6	9		8.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	9		8.7
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.6	7		6.8	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.0	9		8.2
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	7		7.4	14	Quản lý dược	3	8.0	9		8.6
5	Thực vật dược	1	7.3	9		8.3	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	9		8.7
6	Hóa phân tích	3	8.0	6		6.8	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.3	8		8.1
7	Dược liệu	3	7.6	9		8.4	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.5	6		6.6
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	8		7.7	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.6	9		8.4	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.9		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
<i>* Các học phần thi lại:</i>						<i>* Các học phần học lại:</i>							
1						1							
2						2							
<i>* Điểm các môn thi tốt nghiệp:</i>				Lần 1	Lần 2	Lần 3	<i>* Xếp loại tốt nghiệp:</i>						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.5					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.2					
3	Thực hành nghề nghiệp		8.5			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
<i>* Khen thưởng: Không</i>						<i>* Kỷ luật: Không</i>		<i>* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không</i>					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Hoàng Thị Thủy**

Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **26/09/1993**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.6	9		8.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	10		9.4
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.6	8		7.8	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.3	9		8.3
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	8		8.0	14	Quản lý dược	3	8.6	9		8.8
5	Thực vật dược	1	9.3	9		9.1	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	8		8.1
6	Hóa phân tích	3	8.0	6		6.8	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	9		8.6
7	Dược liệu	3	8.3	8		8.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.8	7		7.3
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	8		7.7	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.5	9		8.4	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.1		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
<i>* Các học phần thi lại:</i>						<i>* Các học phần học lại:</i>							
1						1							
2						2							
<i>* Điểm các môn thi tốt nghiệp:</i>				Lần 1	Lần 2	Lần 3	<i>* Xếp loại tốt nghiệp:</i>						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0				Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.3					
2	Giáo dục chính trị	Miễn thi				Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.2					
3	Thực hành nghề nghiệp	7.5				Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
<i>* Khen thưởng: Không</i>						<i>* Kỷ luật: Không</i>		<i>* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không</i>					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Đàm Minh Tư**

Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nam**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **15/05/1991**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	6.6	8		7.4
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	7.6	9		8.4
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.3	7		7.1	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.0	9		8.2
4	Viết, đọc tên thuốc	1	7.3	6		6.5	14	Quản lý dược	3	6.6	9		8.0
5	Thực vật dược	1	8.6	9		8.8	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	7.3	9		8.3
6	Hóa phân tích	3	8.0	7		7.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.3	8		8.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.3	6		6.5
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	8		7.6	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.6	9		8.4	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.7		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Khá		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			8.5				
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.1				
3	Thực hành nghề nghiệp		9.0			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi				
* Khen thưởng: Không				* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không						

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Trần Thị Tuyết**

Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **12/06/1983**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	5.6	8		7.0
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	9		8.6
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.3	6		6.1	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.3	9		8.3
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.6	4		5.8	14	Quản lý dược	3	5.3	8		6.9
5	Thực vật dược	1	6.0	5		5.4	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	7.6	9		8.4
6	Hóa phân tích	3	7.6	7		7.2	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	7.6	9		8.4
7	Dược liệu	3	7.6	6		6.6	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.8	6		6.7
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	8		7.6	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	6.0	9		7.8	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.3		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		7.5					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		7.4					
3	Thực hành nghề nghiệp		7.0			Xếp loại tốt nghiệp		Khá					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Thái Thị Thanh Bình Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 20/08/1991

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.3	8		8.1
2	Pháp luật	2	8.0	6		6.8	12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	8		8.1
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.0	7		7.0	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	8.0	9		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.3	6		6.9	14	Quản lý dược	3	9.3	9		9.1
5	Thực vật dược	1	8.0	9		8.6	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	9		8.7
6	Hóa phân tích	3	7.6	8		7.8	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.3	9		8.7
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	9.0	9		9.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	9		8.2	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.6	9		8.8	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.3		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
<i>* Các học phần thi lại:</i>						<i>* Các học phần học lại:</i>							
1							1						
2							2						
<i>* Điểm các môn thi tốt nghiệp:</i>				Lần 1	Lần 2	Lần 3	<i>* Xếp loại tốt nghiệp:</i>						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			8.3			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.3			
3	Thực hành nghề nghiệp			8.5			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi			
<i>* Khen thưởng: Không</i>						<i>* Kỷ luật: Không</i>			<i>* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không</i>				

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 11/06/1990

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	5.6	9		7.6
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	9		8.7
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.0	7		7.0	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.0	9		8.2
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	4		5.6	14	Quản lý dược	3	8.0	9		8.6
5	Thực vật dược	1	6.6	7		6.8	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	7.6	8		7.8
6	Hóa phân tích	3	7.6	5		6.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	9		8.6
7	Dược liệu	3	8.3	5		6.3	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.8	7		7.3
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.2	6		6.1	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.0	8		7.6	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.3		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			6.8				
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			7.1				
3	Thực hành nghề nghiệp		5.0			Xếp loại tốt nghiệp			Khá				
* Khen thưởng: Không				* Kỷ luật: Không				* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Thảo Hiền Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 14/09/1994

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.0	9		8.2
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	7.3	9		8.3
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.6	7		6.8	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	9		8.0
4	Viết, đọc tên thuốc	1	9.0	8		8.4	14	Quản lý dược	3	8.0	9		8.6
5	Thực vật dược	1	8.3	8		8.1	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	8		8.2
6	Hóa phân tích	3	8.0	8		8.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	7		7.4	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.5	7		7.2
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	9		8.2	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.1	9		8.6	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.0		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			7.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			7.3			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			7.7			
3	Thực hành nghề nghiệp			7.0			Xếp loại tốt nghiệp			Khá			
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Không			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không			

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 12/05/1993

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.6	9		8.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	9		8.7
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	8.3	8		8.1	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.6	10		9.0
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.6	6		7.0	14	Quản lý dược	3	7.3	10		8.9
5	Thực vật dược	1	8.6	9		8.8	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	10		9.4
6	Hóa phân tích	3	7.6	9		8.4	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.6	8		8.2
7	Dược liệu	3	8.3	9		8.7	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.6	8		7.8
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.5	9		8.0	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.0	10		9.2	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.5		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
<i>* Các học phần thi lại:</i>						<i>* Các học phần học lại:</i>							
1						1							
2						2							
<i>* Điểm các môn thi tốt nghiệp:</i>				Lần 1	Lần 2	Lần 3	<i>* Xếp loại tốt nghiệp:</i>						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			8.3			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.4			
3	Thực hành nghề nghiệp			8.0			Xếp loại tốt nghiệp			Giỏi			
<i>* Khen thưởng: Không</i>						<i>* Kỷ luật: Không</i>			<i>* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không</i>				

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Nhường Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 03/07/1989

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.3	9		8.3
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	9		8.8
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	7.6	8		7.8	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.3	8		7.7
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	6		6.8	14	Quản lý dược	3	7.3	9		8.3
5	Thực vật dược	1	6.0	8		7.2	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	7.6	7		7.2	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	7.6	8		7.8
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.5	6		6.6
8	Hóa dược - Dược lý I	4	6.2	9		7.9	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	6.8	8		7.5	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.7		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			7.8			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			7.8			
3	Thực hành nghề nghiệp			7.5			Xếp loại tốt nghiệp			Khá			
* Khen thưởng: Không				* Kỷ luật: Không				* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Cao Thị Ánh Tuyết

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 15/11/1996

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	5.0	8		6.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	9		8.7
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Miễn trừ học tập				13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.0	8		7.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.3	7		7.5	14	Quản lý dược	3	6.3	9		7.9
5	Thực vật dược	1	6.6	8		7.4	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	8.6	6		7.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	7.6	9		8.4
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	7		7.0	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.1	8		7.6	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.7		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.5					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.1					
3	Thực hành nghề nghiệp		8.5			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 23/03/1985

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	8.2	0	6	6.9	11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.0	9		8.2
2	Pháp luật	2	8.6	5		6.4	12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	9		8.7
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	8.3	9		8.7	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.6	9		8.4
4	Viết, đọc tên thuốc	1	7.3	9		8.3	14	Quản lý dược	3	7.0	9		8.2
5	Thực vật dược	1	7.6	8		7.8	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	8.0	8		8.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.1	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.2	10		8.9	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.0	8		8.0	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.0		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1	Giáo dục chính trị	4	8.2	0	6	6.9	1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			8.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.3				
2	Giáo dục chính trị			8.5			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.2				
3	Thực hành nghề nghiệp			8.5			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi				
* Khen thưởng: Không							* Kỷ luật: Khiển trách 01 lần *Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không						

Lý do miễn trừ học tập: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có học phần miễn trừ học tập nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Phan Thị Hồng Hà

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 04/05/1996

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.6	8		7.8
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.6	9		8.8
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Miễn trừ học tập				13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.3	9		8.3
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.6	8		8.2	14	Quản lý dược	3	6.6	8		7.4
5	Thực vật dược	1	7.6	8		7.8	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	8		7.4
6	Hóa phân tích	3	8.0	9		8.6	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.6	8		8.2
7	Dược liệu	3	7.3	7		7.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.5	9		8.4	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.1	9		8.6	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.1		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		7.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.3					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.2					
3	Thực hành nghề nghiệp		9.0			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Việt Hùng

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nam

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 19/09/1991

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2		
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.6	9		8.4	
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	9		8.6	
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.6	6		6.2	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	8.0	9		8.6	
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	8		8.0	14	Quản lý dược	3	6.6	9		8.0	
5	Thực vật dược	1	7.3	8		7.7	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	9		8.7	
6	Hóa phân tích	3	7.6	8		7.8	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0	
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.0	8		8.0	
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.5	9		8.4	Tổng số đơn vị học trình				50			
9	Bào chế	5	8.0	9		8.6	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.1			
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt			
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:								
1							1							
2							2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:							
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	8.5				Điểm trung bình thi tốt nghiệp			8.3					
2	Giáo dục chính trị	Miễn thi				Điểm xếp loại tốt nghiệp			8.2					
3	Thực hành nghề nghiệp	8.0				Xếp loại tốt nghiệp			Khá					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Cảnh cáo 01 lần			* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Giỏi hạ xuống Khá do bị kỷ luật cảnh cáo.					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Cao Thị Thanh Bình Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 05/07/1982

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.6	8		8.2
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	9		8.6
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.0	5		5.4	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.3	9		7.9
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	6		6.8	14	Quản lý dược	3	8.6	8		8.2
5	Thực vật dược	1	6.3	8		7.3	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	8		8.1
6	Hóa phân tích	3	7.6	5		6.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	7.6	7		7.2	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.1	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	7		7.0	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.0	7		7.0	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.4		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			7.5			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			7.5			
3	Thực hành nghề nghiệp			6.5			Xếp loại tốt nghiệp			Khá			
* Khen thưởng: Không				* Kỷ luật: Không				* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Trần Thị Minh**

Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**

Giới tính: **Nữ**

Ngành đào tạo: **Dược sỹ**

Hệ: **Trung cấp chính quy**

Ngày sinh: **08/01/1993**

Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm**

Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.6	10		9.4
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	10		9.2
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Miễn trừ học tập				13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	10		8.6
4	Viết, đọc tên thuốc	1	9.3	8		8.5	14	Quản lý dược	3	9.0	10		9.6
5	Thực vật dược	1	8.6	10		9.4	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	10		9.4
6	Hóa phân tích	3	8.0	8		8.0	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.3	9		8.7
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	9.0	9		9.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.7	10		9.1	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.0	10		9.2	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.9		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		9.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.3					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.6					
3	Thực hành nghề nghiệp		7.5			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Khiển trách 01 lần *Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không							

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: **Trần Thị Thu Hiền** Nơi sinh: **Tỉnh Quảng Bình**
 Giới tính: **Nữ** Ngành đào tạo: **Dược sỹ** Hệ: **Trung cấp chính quy**
 Ngày sinh: **12/08/1993** Lớp: **Dược sỹ K2 hệ 01 năm** Niên khóa **2016 - 2017**

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.0	9		8.2
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	7.0	9		8.2
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	Miễn trừ học tập				13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.0	9		8.2
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	8		8.0	14	Quản lý dược	3	7.3	9		8.3
5	Thực vật dược	1	6.6	9		8.0	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	6.6	9		8.0
6	Hóa phân tích	3	7.6	7		7.2	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	7.3	7		7.1	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.5	6		6.6
8	Hóa dược - Dược lý I	4	8.0	10		9.2	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.5	9		8.4	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				7.9		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
* Các học phần thi lại:							* Các học phần học lại:						
1							1						
2							2						
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp			8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp			7.8			
2	Giáo dục chính trị			Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp			7.9			
3	Thực hành nghề nghiệp			7.0			Xếp loại tốt nghiệp			Khá			
* Khen thưởng: Không				* Kỷ luật: Không				* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Viết Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 28/06/1992

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	7.6	9		8.4
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.0	9		8.6
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	8.0	5		6.2	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	6.6	8		7.4
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.6	8		8.2	14	Quản lý dược	3	8.0	10		9.2
5	Thực vật dược	1	8.3	7		7.5	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.6	9		8.8
6	Hóa phân tích	3	7.6	7		7.2	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	7.3	8		7.7
7	Dược liệu	3	8.0	8		8.0	17	Thực tập tốt nghiệp	5	7.5	7		7.2
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.0	10		8.8	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	7.3	9		8.3	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.0		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Tốt		
<i>* Các học phần thi lại:</i>						<i>* Các học phần học lại:</i>							
1						1							
2						2							
<i>* Điểm các môn thi tốt nghiệp:</i>				Lần 1	Lần 2	Lần 3	<i>* Xếp loại tốt nghiệp:</i>						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	9.0				Điểm trung bình thi tốt nghiệp		9.0					
2	Giáo dục chính trị	Miễn thi				Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.5					
3	Thực hành nghề nghiệp	9.0				Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
<i>* Khen thưởng: Không</i>						<i>* Kỷ luật: Không</i>		<i>* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không</i>					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Hoàng Thị Hoài

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nữ

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 10/01/1996

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	9.6	9		9.2
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	9.0	10		9.6
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	8.0	9		8.6	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.6	10		9.0
4	Viết, đọc tên thuốc	1	8.0	9		8.6	14	Quản lý dược	3	9.0	9		9.0
5	Thực vật dược	1	9.0	9		9.0	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	9.0	9		9.0
6	Hóa phân tích	3	8.6	8		8.2	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.0	9		8.6	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.1	8		8.0
8	Hóa dược - Dược lý I	4	8.0	10		9.2	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.1	9		8.6	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.7		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
* Các học phần thi lại:						* Các học phần học lại:							
1						1							
2						2							
* Điểm các môn thi tốt nghiệp:				Lần 1	Lần 2	Lần 3	* Xếp loại tốt nghiệp:						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		8.5			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		8.3					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.5					
3	Thực hành nghề nghiệp		8.0			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
* Khen thưởng: Không						* Kỷ luật: Không		* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ

Họ và tên: Nguyễn Chí Hùng

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Bình

Giới tính: Nam

Ngành đào tạo: Dược sỹ

Hệ: Trung cấp chính quy

Ngày sinh: 31/10/1987

Lớp: Dược sỹ K2 hệ 01 năm

Niên khóa 2016 - 2017

TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần	TT	Tên học phần	Số ĐV HT	Điểm TBC	Điểm thi học phần		Điểm học phần
				Lần 1	Lần 2						Lần 1	Lần 2	
1	Giáo dục chính trị	4	Miễn trừ học tập				11	Hóa dược - Dược lý II	3	8.3	8		8.1
2	Pháp luật	2	Miễn trừ học tập				12	Hóa dược - Dược lý III	2	8.3	8		8.1
3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	6.6	9		8.0	13	Kiểm nghiệm thuốc	3	7.6	9		8.4
4	Viết, đọc tên thuốc	1	9.3	9		9.1	14	Quản lý dược	3	9.0	8		8.4
5	Thực vật dược	1	9.0	8		8.4	15	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	8.3	9		8.7
6	Hóa phân tích	3	7.6	7		7.2	16	TTLS Hóa dược - Dược lý III	3	8.0	8		8.0
7	Dược liệu	3	8.3	7		7.5	17	Thực tập tốt nghiệp	5	8.1	9		8.6
8	Hóa dược - Dược lý I	4	7.7	9		8.5	Tổng số đơn vị học trình				50		
9	Bào chế	5	8.6	9		8.8	Điểm trung bình chung học tập toàn khóa				8.3		
10	Tiếng Anh	5	Miễn trừ học tập				Xếp loại rèn luyện toàn khóa				Xuất sắc		
<i>* Các học phần thi lại:</i>						<i>* Các học phần học lại:</i>							
1							1						
2							2						
<i>* Điểm các môn thi tốt nghiệp:</i>				Lần 1	Lần 2	Lần 3	<i>* Xếp loại tốt nghiệp:</i>						
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp		9.0			Điểm trung bình thi tốt nghiệp		9.0					
2	Giáo dục chính trị		Miễn thi			Điểm xếp loại tốt nghiệp		8.7					
3	Thực hành nghề nghiệp		9.0			Xếp loại tốt nghiệp		Giỏi					
<i>* Khen thưởng: Không</i>						<i>* Kỷ luật: Không</i>		<i>* Hạ mức xếp loại tốt nghiệp: Không</i>					

Lý do miễn trừ học tập, Miễn thi tốt nghiệp: Học sinh đã tốt nghiệp Y sỹ, trong đó có các học phần miễn trừ học tập, môn miễn thi tốt nghiệp nói ở trên có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với học phần, môn thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Quảng Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

THƯ KÝ ĐÀO TẠO

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Tâm

Lê Việt Phi

Hoàng Đại Thọ